



TOÀN CẦU HOÁ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: HƯỚNG TỚI MỘT NỀN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC BÌNH ĐẲNG

✍️ **SIMON MARGINSON**
PHẠM HIỆP (tổng hợp)

Toàn cầu hóa - xu hướng hội tụ và hội nhập toàn cầu - có tiềm năng tuyệt vời nếu nhìn một cách toàn diện. Toàn cầu hoá cho chúng ta khả năng có thể hành động hợp tác thoát khỏi giới hạn bó buộc trong mỗi quốc gia, chẳng hạn như xử lý vấn đề biến đổi khí hậu.

Sự hội tụ toàn cầu hàm ý một sự thống nhất đầy đủ và chính thức với sự đa dạng về ý tưởng, kiến thức, trí tưởng tượng, chính phủ, thể chế, thói quen xã hội, trên cơ sở "heer butong"

(thuật ngữ Trung Quốc có nghĩa là "thống nhất trong đa dạng") mọi sự ở "tianxia" (thuật ngữ Trung Quốc có nghĩa là "trần gian").

Không một quốc gia hay nền văn hóa nào có mọi câu trả lời cho tất cả các vấn đề, và chúng ta có nhiều điều để học hỏi lẫn nhau. Đó là nguyên lý lý tưởng nhất.

Tuy vậy, trên thực tế, hội nhập toàn cầu hoạt động không được hiệu quả như mong đợi.

Trong khoa học xã hội, chúng ta cần phân loại mang tính mô tả để hình dung về không gian và thời gian. Khi "toàn cầu hóa" được định nghĩa đơn giản là hội nhập và hội tụ thì nó không mang theo "hành lý" nào khác. Nhưng toàn cầu hóa trong thực tế đi kèm với rất nhiều thứ khác. Nó bị định hình bởi các mối quan hệ quyền lực và chính trị, một lĩnh vực mà các đại diện khác nhau, bao gồm cả chúng ta, hoạt động vì lợi ích riêng của mình.

Sự ra đời của Internet vào năm 1990 đã

SẼ CÓ NHỮNG THAY ĐỔI LỚN HƠN TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TOÀN CẦU VÀ TRONG LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU TRONG TƯƠNG LAI. SỰ THAY ĐỔI NÀY SẼ NHƯ THẾ NÀO VÀ AI SẼ THAY ĐỔI LÀ PHỤ THUỘC MỘT PHẦN VÀO CHÚNG TA.

thay đổi mọi thứ. Mạng internet cung cấp các điều kiện công nghệ cho một xã hội mới, một cộng đồng toàn cầu đầu tiên.

Giáo dục đại học sau năm 1990 đã chứng kiến sự phát triển đáng kinh ngạc về sự dịch chuyển (mobility) của giảng viên và sinh viên, của các chương trình và cơ sở đào tạo xuyên biên giới, các quan hệ đối tác và sự liên kết giữa các cơ sở đào tạo, chia sẻ thông tin và nhân rộng các thực hành tốt.

Thế giới cũng đã chứng kiến sự ra đời, mở rộng nhanh chóng và đa dạng hóa trên toàn thế giới của hệ thống mạng lưới khoa học toàn cầu, với lượng kiến thức chung ngày càng tăng, gần ba triệu bài báo được xuất bản mỗi năm.

Số lượng các quốc gia có hệ thống khoa học riêng đã tăng gấp đôi và một phần tư tổng số bài báo khoa học có sự tham gia của các nhóm nghiên cứu xuyên quốc gia, so với 2% vào năm 1970. Hệ thống khoa học toàn cầu được duy trì bởi sự hợp tác, tương tác lẫn nhau giữa các nhà khoa học, hoạt động rộng ra ngoài phạm vi quốc gia của họ và việc tạo ra hàng hóa chung toàn cầu rất quan trọng đối với chúng ta, như đại dịch đã cho thấy.

Giáo dục đại học và tri thức nằm trong số những hoạt động được toàn cầu hóa nhất

của con người.

Đó là phần "tốt" của toàn cầu hóa. Chúng ta thể hiện điều đó khi chúng ta gặp gỡ nhau, trong một cộng đồng các nhà nghiên cứu trên toàn thế giới. Nhưng đó không phải là tất cả những gì diễn ra.

Các quốc gia và trường đại học không có sự tôn trọng bình đẳng. Chỉ một số kiến thức được coi trọng. Mẫu "trường đại học đẳng cấp thế giới" trong bảng xếp hạng thể hiện văn hóa, giá trị, cuộc sống và lợi ích kinh tế không phải của tất cả mọi người, mà của giới tinh hoa nhỏ hẹp ở một số quốc gia. Chảy máu chất xám thường xuyên làm suy yếu các hệ thống mới nổi.

Hiện tượng toàn cầu hóa xuất hiện sau năm 1990, về kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học, không phải là một không gian chung dựa trên sự tôn trọng và học hỏi lẫn nhau; đó là một toàn cầu hóa thống trị bởi người Mỹ

trên nền tảng di sản châu Âu (Hy Lạp - Judeo - Cơ đốc giáo).

Về phương diện kinh tế, đó là phương Tây và chủ yếu là người Mỹ; về mặt văn hóa, đó là Anh - Mỹ. Tôi sẽ gọi đó là toàn cầu hóa Âu Mỹ, thứ đang thúc đẩy sự rộng mở toàn cầu với nguồn vốn và sự khép kín của quyền lực, văn hóa và bình đẳng.

TOÀN CẦU HOÁ ÂU - MỸ

Có ít nhất ba quan điểm phê phán khác nhau về cách mà toàn cầu hóa Âu - Mỹ thúc đẩy hệ thống phân cấp và bất bình đẳng toàn cầu. Mỗi quan điểm phê phán đều chứa đựng những chân lý quan trọng.

Phê phán đầu tiên tập trung vào chế độ tân tự do của toàn cầu hóa Âu - Mỹ. Truyền thông toàn cầu sau năm 1990 trùng khớp với các chiến lược do nhà nước lãnh đạo về phi tập trung hóa quyền lực của các tập đoàn và cải cách bán thị trường bắt đầu ở Anh - Mỹ.





Sự liên kết là hệ quả chứ không phải là nguyên nhân, toàn cầu hóa không chỉ là thị trường thế giới, tuy nhiên chủ nghĩa tân tự do đã thực dân hóa thành công quá trình toàn cầu hóa này, biến nó thành một công cụ phục vụ chủ nghĩa tư bản toàn cầu.

Các diễn ngôn về toàn cầu hóa theo chủ nghĩa tự do kiểu mới được pha trộn với các diễn ngôn về sự thị trường hóa giáo dục đại học. Chúng ta biết rằng thị trường hóa giáo dục đại học sẽ đẩy nhanh quá trình phân cấp, thúc đẩy sự bất bình đẳng. Các cuộc cạnh tranh được sinh ra để mang lại lợi ích cho những cá nhân, trường đại học và quốc gia vốn có lợi thế từ trước.

Toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa trong hình thức thương mại tự do bãi bỏ các quy định vào những năm 1990 giờ đã gặp phải rào cản, bị các quốc gia dân tộc chặn lại và bị tư bản Anh - Mỹ từ bỏ vì nó đã mở cửa cho Trung Quốc, nhưng vốn là một hệ thống các mối quan hệ giữa chính phủ, thị trường

và người dân và một công cụ không ngừng hợp lý hóa cho sự bất bình đẳng, chủ nghĩa tự do kiểu mới vẫn giữ được sức mạnh định hình của nó.

Phê phán thứ hai về toàn cầu hóa Anh Mỹ tập trung vào tính đồng nhất cưỡng bức các nền văn hóa và ngôn ngữ, sự kỳ thị và loại trừ những thứ khác với sự đồng nhất đó. Các bảng xếp hạng thế giới ủng hộ các trường đại học lớn, nghiên cứu toàn diện như Harvard. Các trường đại học dạy nghề, cao đẳng sư phạm và tất cả các mô hình khác đều bị coi thường.

Hãy cùng thử nhìn nhận mạng lưới khoa học này. Khoa học toàn cầu được định hình bởi hai danh mục lớn: Scopus thuộc Elsevier và Web of Science thuộc Clarivate Analytics.

Với sự hợp tác của các nhà khoa học hàng đầu, Scopus và Web of Science được cấu trúc theo hệ nhị phân bao gồm/loại trừ ở hai cấp độ: thứ nhất, trong việc xác định những gì được coi là khoa học được hệ thống hóa và

thứ hai, theo thứ tự giá trị bên trong nó. Điều này định hình các chính sách quốc gia và xác định các đánh giá thành tích, sự nghiệp học thuật và xếp hạng đại học.

Nhưng phần lớn kiến thức của nhân loại bị loại trừ khỏi hai danh mục này. Mặc dù tiếng Anh chỉ là ngôn ngữ đầu tiên (first language) của 5% dân số thế giới, 93% nội dung thuộc Scopus và 95% Web of Science là tiếng Anh - cái được gọi là ngôn ngữ toàn cầu. Không có giao thức dịch tiêu chuẩn nào để chuyển ngữ các bài báo không phải tiếng Anh sang tiếng Anh.

Trong khoa học xã hội nhân văn và nghiên cứu định tính, hầu hết các tạp chí thậm chí bằng tiếng Anh cũng bị loại trừ. Khoa học xã hội được toàn cầu công nhận phản ánh các lý thuyết, khái niệm và chủ đề Anh - Âu (và hầu hết là Mỹ). Hầu hết các biên tập viên tạp chí đến từ Mỹ và Anh; và các định nghĩa, xác nhận và loại trừ được hợp pháp hóa và sao chép bởi các trường đại học Anh - Mỹ thống trị các bảng xếp hạng toàn cầu, vì họ sản sinh ra những kiến thức mà họ công nhận.

Tất cả kiến thức bản địa đều bị loại trừ. Sự khép kín này được duy trì bởi niềm tin vững chắc đã ăn sâu của Anh - Mỹ rằng: văn hóa "của chúng ta" không chỉ tốt nhất mà còn đủ và không cần thêm những góc nhìn nào khác.

Nhà xã hội học Boaventura de Sousa Santos gọi đó là sự "phủ nhận triệt để sự đồng hiện (co-

presence)", tiếp nối tư duy thực dân. Nhà giáo dục Sharon Stein nói rằng "các hình thức thống trị một cách hệ thống không chỉ mang tính quốc gia và nhận thức, mà còn mang tính bản thể luận - nghĩa là chúng trừng phạt một số phương thức tồn tại và cưỡng chế một số phương thức tồn tại khác".

TRI THỨC TOÀN CẦU LÀ NIỀM HY VỌNG CỦA THẾ GIỚI, NHƯNG THẾ GIỚI HẦU NHƯ BỊ LOẠI TRỪ KHỎI NÓ.

Sự phê phán thứ ba đối với toàn cầu hóa Âu - Mỹ là về chủ nghĩa da trắng thượng đẳng (white supremacy). Điều này bắt đầu trong một quá trình toàn cầu hóa lâu đời hơn - các đế chế thực dân và những món quà tàn bạo của họ là chiếm đóng, diệt chủng, xóa sổ văn hóa và nô lệ kinh tế. Nó được đưa vào quá trình "phát triển" thực dân kiểu mới sau Thế chiến II và toàn cầu hóa sau 1990.

Trong bài báo có tên là "Người da trắng được coi là tương lai và toàn cầu hóa giáo dục đại học" được xuất bản vào tháng trước, Riyad Shahjahan và Kirsten Edwards đã chỉ ra rằng chủ nghĩa gia trắng thượng đẳng và hành trang văn hóa của họ là trung tâm của các hình thức thống trị xã hội, cuộc sống, giáo dục đại học. Toàn cầu hóa làm cho điều này tiếp tục chảy trên phạm vi thế giới, tập trung quyền lực vào Anh - Mỹ, những nước "da trắng nhất".

"Hiểu biết của người da trắng nghĩa là hiểu biết toàn cầu" làm nên đặc quyền cho người da trắng, các thể chế và các chuẩn mực văn hóa, đồng thời định hướng các môi trường chính trị và xã hội hướng tới lợi ích và sự bảo vệ cuộc sống của người da trắng.

Việc cuộc sống của người da trắng Anh - Mỹ được coi là cuộc sống lý tưởng đã định hình khát vọng giáo dục và mô hình di cư. Shahjahan và Edwards lập luận rằng không chỉ sinh viên da trắng mới có lợi thế về chủng tộc mà việc đầu tư vào giáo dục đại học quốc tế của sinh viên không phải da trắng cũng là một nỗ lực để đảm bảo một tương lai "giống như người da trắng".

Tình trạng phân cấp trong giáo dục đại học gây thiệt hại về mặt kinh tế và văn hóa cho việc không đầu tư để đạt được đẳng cấp của người da trắng ở mức cao nhất. Da trắng như là giấy thông hành giúp họ dễ dàng đi khắp thế giới, mặc dù vẫn chắc chắn hơn khi người tốt nghiệp thực sự là người da trắng. Khuôn mẫu xếp hạng toàn cầu là một mô hình thể chế dành cho người da trắng, cổ xúy cho các mong muốn về người da trắng và hiệu chỉnh việc cung cấp về thể chế của nó.

Lập luận về người da trắng giúp giải thích tiềm lực vượt trội của cả Mỹ và Anh trong giáo dục đại học

quốc tế, mặc dù nhiều quốc gia khác đã phát triển mạnh mẽ hệ thống giáo dục đại học trong nước và Mỹ không còn chiếm ưu thế về kinh tế như trước đây.

Các phân tích thông thường định nghĩa sự bất bình đẳng là sự phân tầng xã hội và né tránh chế độ thực dân và chủng tộc. Nhưng chúng ta không thể hiểu được mặt tối của toàn cầu nếu không đặt chủ nghĩa da trắng tối cao thành vấn đề trung tâm.

Chủ nghĩa da trắng tối cao trên toàn cầu tạo ra sự bất bình đẳng bằng cách đề cao người da trắng hơn những chủng người khác và thông qua các hệ thống và cấu trúc thúc đẩy sự phân biệt chủng tộc. Chủng tộc có tác động mạnh mẽ trong việc gây ra bất bình đẳng, sự thống trị và kiểm soát trong giáo dục và tri thức cũng như sự thịnh vượng về kinh tế và giai cấp xã hội hoặc ngôn ngữ và văn hóa.

Như Shahjahan và Edwards

đã nói: "Trong bối cảnh thực dân hóa ở châu Âu, chủ nghĩa da trắng và chủ nghĩa tư bản không thể tách rời nhau."

Tuy nhiên, cơ chế vận hành của tình trạng bất bình đẳng này không giống nhau. Mỗi thứ chỉ giải thích được một khía cạnh nào đó. Theo sự phê phán của chủ nghĩa tân tự do, toàn cầu hóa Âu - Mỹ là nền kinh tế chính trị không bình đẳng. Trong sự phê phán quyền bá chủ văn hóa, nó bác bỏ các diễn ngôn và loại trừ hầu hết tri thức của loài người. Với phê phán về quyền tối cao của người da trắng, toàn cầu hóa Âu - Mỹ phân loại trực tiếp con người, đồng thời ép buộc họ đầu tư vào một hệ thống đã gán cho họ giá trị bất bình đẳng bởi vì sẽ còn tồi tệ hơn nếu bị loại trừ.

Đó là toàn cầu hóa Âu - Mỹ trong giáo dục đại học. Các phê phán là đúng sự thật và thuyết phục. Liệu thế đã đầy đủ chưa? Liệu tất cả chúng ta có chấp nhận rằng sự bất bình



đăng là không thể tránh khỏi, đó là một thế giới đầy cạnh tranh, thủ đoạn và tái tạo phong cách như Taylor Swift hay George Clooney? Dĩ nhiên là không. Không có hệ thống quyền lực nào là hoàn chỉnh. Thế giới đang thay đổi. Tương lai đang rộng mở. Chúng ta có khả năng tạo ra sự thay đổi.

KHÔNG DỰ BÁO ĐƯỢC

Thế giới đang trở nên đa cực trong kinh tế chính trị và trong cả giáo dục đại học dù với tốc độ chậm hơn. Trung Quốc có nền kinh tế với sức mua lớn nhất; Ấn Độ, Brazil và Indonesia đang lớn mạnh lên và thương mại Trung Quốc - Ấn Độ cuối cùng sẽ vượt qua tất cả các nước khác. Sự phân cực Bắc - Nam được điều chỉnh bởi sức mạnh của nhà nước và tăng thu nhập ở các khu vực thuộc "ngoại vi" của thế giới. Có một sự phân cực Đông - Nam mới giữa Đông Á và châu Phi, Đông Nam Á và Trung Á.

Trung Quốc hiện là nhà sản xuất các bài báo khoa học hàng năm lớn nhất trong Scopus. Ấn Độ đứng thứ ba. Hàn Quốc, Brazil, Iran, Nga, Indonesia và Malaysia đang mở rộng nhanh chóng. Trong số 25 hệ thống khoa học quốc gia phát triển nhanh nhất, một nửa là ở các nước có thu nhập dưới mức trung bình chung của thế giới. Một số là các nước có thu nhập

thấp. Khoa học đang trở nên đa dạng.

Hoa Kỳ vẫn là thánh địa của khoa học, là nguồn cung cấp nhiều kiến thức được chia sẻ quan trọng nhất của chúng ta (cũng như sự khép kín về văn hóa), và là hệ thống mạnh nhất về y học và khoa học sự sống.

Nhưng trong lĩnh vực khoa học vật lý, kỹ thuật và đặc biệt là toán học và máy tính, các trường đại học hàng đầu ở Trung Quốc và Singapore đều ngang bằng với Mỹ. Trong các bài báo trích dẫn cao, Đại học Thanh Hoa đã vượt qua MIT để trở thành số một thế giới. Vẫn là khoa học Anh - Mỹ về nội dung, nhưng sản phẩm đã bị phân tán. Điều này tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự đa dạng văn hóa toàn cầu trong tương lai.

Tương lai sẽ không tái hiện quá khứ, cũng như vậy với sự thống trị của Âu - Mỹ và tư tưởng để cao thị trường; chúng đang mờ dần. Chúng tôi không biết tương lai sẽ ra sao. Các nhà khoa học xã hội tự phụ là chúng ta có thể biết trước tương lai; rằng chúng ta có thể làm cho mọi người an toàn với tương lai được kiểm soát. Nhưng chúng ta không làm được, và chúng ta không thể làm được.

Các khuôn mẫu có trật tự trong khoa học xã hội bị ràng buộc về thời gian và địa điểm. Chúng không phổ cập và, bên ngoài chúng, thực tế xã hội đang rộng mở. Không chỉ trong những thời điểm bất thường, như đại dịch mà trong bất kỳ thời điểm nào. Heraclitus nói: "Ai không thể tìm kiếm điều không lường trước được, thì chẳng thấy gì cả. Con đường đã biết là một sự bế tắc".

Nhiệm vụ của chúng ta với tư cách là những học giả trí thức là phải nhìn xa hơn bề mặt đến những gì không nhìn thấy được, bởi vì các mối quan hệ xã hội không thể được quan sát hoàn toàn theo kinh nghiệm và phải được lý thuyết hóa; và bởi vì thực tế phải là những điều thực sự mà là những khả năng (những điều có thể). Tương lai được điều hòa bởi quá khứ, nhưng nó không tái tạo quá khứ. Những gì ta hình dung về tương lai sẽ bị sai lệch bởi đầy những điều không mong đợi, những tình huống bất ngờ; và bởi năng lực của con người, bởi những gì chúng ta làm.

Đây không phải là điều xấu. Điều không lường trước được mở ra các khả năng thay đổi và nhiều không gian hơn cho quyền tự quyết. Trong lý thuyết xã hội, chúng ta nói về cấu trúc và tự quyết như là một phân cấu trúc - quyền lực tự do kiểu mới, hệ thống khoa học khép kín, hệ thống phân cấp của người da trắng - là cố định, và quyền tự quyết là vùng tự do.

Ở một góc độ nào đó thì điều này là đúng. Rất khó để thay đổi giai cấp, hoặc chủ nghĩa tư bản, quân đội, hoặc các ngành công nghiệp nhựa và nhiên liệu hóa thạch, hoặc chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Chúng ta chỉ có thể dễ dàng thay đổi chính mình. Chúng ta có thể tự tu dưỡng theo một khái niệm hay dùng của Khổng giáo; chúng ta có thể thay đổi sự hiểu biết, năng lực và các mối quan hệ xã hội của mình. Michel Foucault nói rằng cái tôi là đối tượng duy nhất mà chúng ta có thể tự do theo ý muốn "mà không cần phải xem xét các quyết định bên ngoài".

Tuy nhiên, có một hy vọng



lớn hơn là cấu trúc xã hội không hoàn toàn cố định, mặc dù bằng trải nghiệm, chúng ta thường nghĩ cấu trúc xã hội là những ấn định bên ngoài chắc chắn. Khi những thay đổi lớn, bất ngờ xảy ra, cấu trúc quyền lực bị phá vỡ và các tiềm năng xã hội mới xuất hiện. Một cánh cửa đúng lúc sẽ mở ra, khi đó, ta có các cơ hội thuận lợi, mặc dù cánh cửa đó không mở mãi mãi.

Đây là những gì đã xảy ra với chế độ phi thực dân và với phong trào Black Lives Matter – BLM. Sự trỗi dậy giành độc lập của Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ, Iran và những nước khác đã phá vỡ quyền bá chủ thế giới 200 năm tuổi của Anh – Mỹ và quyền tối cao của người da trắng. Những tuyên bố theo chủ nghĩa thế giới về một nền văn hóa thống trị duy nhất đã bị rạn nứt.

Giống như Phù thủy xứ Oz trong bộ phim sản xuất vào năm 1939, khi chú chó Toto kéo rèm lại, người ta phát hiện ra là văn hóa Âu – Mỹ thực chất nhỏ bé hơn, ít ỏi hơn so với ta nghĩ, và đang đòi hỏi nhiều hơn những gì nó thực sự là.

Không phải ngẫu nhiên mà BLM bùng nổ trên toàn thế giới. Vào những năm 1960, Martin Luther King đã biết rằng cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam đã mở ra một không gian rộng lớn hơn cho Phong trào Dân quyền. “Toàn cầu” thể hiện chính nó trong các sự kiện ở xa nhau được kết nối với nhau một cách nhân quả, mở ra những khả năng mới trên toàn thế giới.

HƯỚNG TỚI MỘT NỀN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC BÌNH ĐẲNG HƠN TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

Sẽ có những thay đổi lớn hơn trong giáo dục đại học toàn cầu và trong lĩnh vực nghiên cứu trong tương lai. Sự thay đổi này sẽ như thế nào và ai sẽ thay đổi là phụ thuộc một phần vào chúng ta. Đó là thách thức, nhưng tôi có thể thấy ba điều kiện mang tính chiến lược có thể thúc đẩy một nền giáo dục đại học bình đẳng hơn trên toàn thế giới.

Thứ nhất, chúng ta có thể mạnh mẽ hơn trước đây trong việc thúc đẩy sự tự chủ đầy đủ của các cơ sở giáo dục đại học và quyền tự do tuyệt đối của các trí thức phân biệt, tránh sự lặp lại của các trường hợp như việc Hungary trục xuất trường Đại học Trung Âu xuất chúng hoặc quy định có chọn lọc của chính phủ Úc về quan hệ đối tác với các đại học ở Trung Quốc. Đối lại thì giáo dục đại học và nghiên cứu phải quan tâm đến các chủ đề và thực

hiện các nhiệm vụ quan trọng đối với nhiều người, ngay cả khi phải vượt qua cả giới hạn thông thường.

Thứ hai, chúng ta có thể làm việc với một định nghĩa mở về tri thức có giá trị toàn cầu; không phải để xóa bỏ hoặc làm suy yếu khoa học độc quyền văn hóa (mono-cultural), mà là để phế truất ngôi vị thống trị của nó, bổ sung cho nó những kiến thức bị bỏ qua hoặc bị gạt ra ngoài lề. Không phải là vấn đề tạo ra sự đa dạng viển vông mà là thừa nhận những gì đang có.

Santos đề xuất một “hệ sinh thái kiến thức”, với “sự liên kết bền vững và năng động” giữa những kiến thức khác nhau, “mà không ảnh hưởng đến quyền tự chủ của họ” và sự dịch chuyển giữa các nền văn hóa. Nó có nghĩa là “từ bỏ mọi nhận thức luận chung chung”.

Như nhà xã hội học Raewyn Connell nói: “Chúng ta không muốn một hệ thống thống trị tri thức khác”. Nó không

có nghĩa là mọi tri thức đều được chấp nhận hoặc tất cả các sự thật đều bình đẳng. Nó có nghĩa là loại bỏ cơ chế loại trừ mang tính cấu trúc. Nó đòi hỏi một sự thay đổi quan điểm trong cả khoa học và hệ thống thư mục.

Thứ ba, chúng ta có thể thừa nhận đầy đủ hơn năng lực tự hình thành của bản thân. Tất cả chúng ta đều được gắn vào nhiều mối liên kết khác nhau, trong cuộc sống đa dạng và ý nghĩa đa chiều. Chúng ta phải cho bản thân và cho nhau không gian để thay đổi và phát triển.

Điều này có nghĩa là phải hoài nghi về tính chính trị của bản sắc đơn nhất và thiết yếu và tránh việc giới hạn hình ảnh của người khác thông qua các nhãn dán. Điều đó có nghĩa là sự khiêm tốn về trí tuệ, học hỏi lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau và một tư duy cởi mở.

